

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-11-2018
V/v: “*Tranh chấp về Hôn nhân và
Gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Chúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã Li, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện đang sinh sống tại: phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 8 năm 2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày: chị và anh Đỗ Văn Q kết hôn vào ngày 18/12/2012, trước khi cưới vợ chồng có tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Kết hôn xong chị về chung sống cùng gia đình anh Q được khoảng 4 năm thì gia đình cho vợ chồng ra ăn ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q ngoại tình, không yêu thương chăm sóc vợ con, tình cảm vợ chồng dần nứt. Đến

tháng 6/2016, vợ chồng chị ly thân cho đến nay; gia đình hai bên và vợ chồng đã dàn xếp nhưng anh Q không thay đổi. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị xin được ly hôn anh Đỗ Văn Q.

Con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là Đỗ Tuấn K, sinh ngày 10/9/2013. Hiện nay cháu đang ở với anh Q. Ly hôn, chị tự nguyện để anh Q trực tiếp nuôi con; việc đóng góp nuôi con chung theo yêu cầu của anh Q.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị xác định không có gì và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Văn Q tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Bản tự khai ngày 31/10/2018, anh Q trình bày: Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng trong quá trình chung sống hai vợ chồng bắt đầu xảy ra những mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Th xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: như chị Th trình bày là đúng. Ly hôn, anh xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Tuấn K và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: vợ chồng anh tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Cùng ngày 31/10/2018, anh Q có đơn xin giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, lí do: do bận công việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Th, cho chị Th được ly hôn anh Q, đề nghị giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Tuấn K, sinh ngày 10/9/2013, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Bùi Thị Th xin ly hôn anh Đỗ Văn Q và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với bị đơn anh Đỗ Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Văn Q nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Q theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị Th và anh Đỗ Văn Q là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không hợp nhau, không bảo được nhau, không quan tâm nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị Th và anh Q đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Th và anh Q đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị Th xin được ly hôn anh Q, anh Q đồng ý nên việc chị Th xin ly hôn anh Q là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: vợ chồng chị Th và anh Q có 01 con chung là Đỗ Tuấn K, sinh ngày 10/9/2013. Hiện nay cháu đang ở với anh Q. Anh Q đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu K, không yêu cầu chị Th phải đóng góp nuôi con chung cùng; chị Th đồng ý với yêu cầu của anh Q. Xét đề nghị của các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về Hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Th được ly hôn anh Đỗ Văn Q.

Về con chung: Giao cho anh Đỗ Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đỗ Tuấn K, sinh ngày 10/9/2013. Chị Th không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh Q.

Vì quyền lợi của con chung, sau khi ly hôn, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định, không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Án phí: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0001565 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga